

Bản án số: 259/2024/HS-PT

Ngày: 09-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Thẩm phán: Bà Phạm Uyên Thy

Bà Mai Trần Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2024/TLPT-HS ngày 10/5/2024 đối với bị cáo Hà Thị T, do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng cáo:

Hà Thị T; tên gọi khác: Hà Thị Kim T; sinh ngày 01/01/1984, tại: tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn Đ và bà: Đoàn Kim X; chồng: Nguyễn Thành T1 và con: có 08 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 87/2006/HSST ngày 14/6/2006 bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 24 tháng. Bị cáo chưa thi hành án phí và trách nhiệm dân sự. Tại bản án, bị cáo tên Hà Thị Kim T.

Nhân thân:

- Bản án số 101/2009/HSST ngày 09/9/2009 bị Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (có tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 87/2006/HSST ngày 14/6/2006 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại bản án, bị cáo tên Hà Thị Kim T.

- Bản án số 220/2009/HSST ngày 09/12/2009 bị Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (có tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại bản án số 101/2006/HSST ngày 09/9/2009 của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang). Tại bản án, bị cáo tên Hà Thị Kim T.

- Bản án số 209/2012/HSST ngày 28/6/2012 bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (có tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù tại bản án số 220/2009/HSST ngày 09/12/2009 của Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 03/9/2020, Công an phường B, Quận B (nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính số tiền 1.650.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 14/9/2020.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 06/5/2023. Có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Cư dân khu căn hộ Phú Hoàng Anh

Địa chỉ: Số 9 đường Nguyễn Hữu Thọ, tổ 9, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Vũ T2 - Trưởng ban quản trị khu C.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh T3, sinh năm 1972; nơi cư trú: A khu C – Thành viên Ban Q (Theo quyết định số 86/2024/QĐ-PHA.BQT22 ngày 08/8/2024 của Ban Quản trị khu căn hộ Phú Hoàng A). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2021, T có gặp gỡ và quen biết với Tân A1 và K (chưa rõ nhân thân lai lịch). Khi đó, Tân A1 có dẫn T đến căn hộ của mình (T không nhớ rõ số căn hộ) tại khu C, ấp E, xã P, huyện N để ăn uống. Tân Anh và K có hứa hẹn sẽ giúp đỡ T về kinh tế. Sau đó, Tân A1, K và T xảy ra mâu thuẫn với nhau nên T nhiều lần liên lạc với Tân A1 qua số thuê bao 0338939397 (lần liên lạc cuối cùng vào cuối năm 2021) và đến khu C để tìm gặp Tân A1 và K để giải quyết mâu thuẫn nhưng không gặp. Ngày 05/5/2023, T nảy sinh ý định đến khu C để tìm gặp Tân A1 và K giải quyết mâu thuẫn, nếu không gặp được thì T sẽ phóng hỏa khu căn hộ Phú Hoàng A để Tân A1 và K phải chạy ra để T gặp và giải quyết mâu thuẫn. T mua 10 lít xăng đổ vào 02 can nhựa (loại 05 lít) đem về ghe của T đang neo đậu tại bờ sông T, khu phố E, phường T, Quận G. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 06/5/2023, T lấy 02 can xăng trên và giấy bỏ vào một túi nilon màu đen và một bật lửa ga màu vàng bỏ vào túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô, biển số: 67AK-145.20 đi đến khu C. Khi đến nơi, T không vào tìm T4 và K mà điều khiển xe lòng vòng đường N, một lúc thì đến ngồi ở băng ghế đá đặt phía trước khu căn hộ (khu vực giữa B và Block B) để quan sát, thấy xung

quanh vắng người, T mang 02 can xăng đi bộ lên đến lối vào của giếng trời, lấy một can xăng đến đổ vào lỗ thông gió khu vực giếng trời giữa Block A2 và B2, vì sợ bị phát hiện nên T để lại can xăng bên cạnh lỗ thông gió và chạy lại lối đi vào. Khi thấy không ai phát hiện, T tiếp tục đi lại khu vực giếng trời tạt xăng liên tiếp vào lỗ thông gió đến khi gần hết xăng ở trong can. Sau đó, T dùng bật lửa ga đốt giấy làm mồi dẫn ném xuống sàn giếng trời nơi T đã đổ xăng, khi lửa phục lên cháy thì T bỏ chạy. Lúc này, lực lượng bảo vệ khu C tổ chức chữa cháy và tri hô đuổi theo, trong khi chạy, T đánh rơi 01 chiếc ví da màu đen (tại vị trí chiếc xe gắn máy của T). Khi T điều khiển xe chạy ngược chiều đường N băng ngang vào đường L, ấp E, xã P, huyện N thì bị tổ công tác Công an huyện N và lực lượng bảo vệ của khu căn hộ Phú Hoàng A bắt giữ đưa về hiện trường vụ cháy. Lúc này, trên tay T vẫn đang cầm bật lửa ga màu vàng.

Mở rộng điều tra vụ án, Hà Thị T khai nhận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/4/2023, Hà Thị T lấy 01 can nhựa, loại 30 lít, bên trong có khoảng 05 lít xăng móc vào sau xe gắn máy nhãn hiệu MOTORTHAI, màu xanh - bạc, đệ cháu Hà Nguyễn Gia B (là con ruột của T) phía sau lưng, rồi điều khiển xe đi đến khu C. Khi đến trước khu vực giữa Block A2 và Block B thì dừng xe, đi lên khu vực sảnh giữa Block A2 và Block B khu căn hộ Phú Hoàng A. Sau khi quan sát xung quanh không có ai, T để cháu B xuống cạnh vị trí chiếc xe (để nếu có hình ảnh camera ghi lại hình ảnh thì T sẽ chối với lý do T đi hai người) rồi xách can xăng đi về khu vực ô thông gió của Block B khu căn hộ P, đổ xăng vào khu vực ô thông gió của B1 B rồi để can nhựa gần vị trí ô thông gió. Sau đó, bật lửa mồi vào giấy rồi ném xuống khu vực ô thông gió, khi lửa phục cháy thì T bỏ chạy theo hướng cầu thang đi lên xuống phía bên trái gần Block B (theo hướng từ khu C nhìn ra đường N). Sau đó, T để cháu H Nguyễn Gia B ngồi phía trước xe gắn máy và điều khiển xe chạy thoát về hướng Nguyễn Hữu T5 rồi về Quận G.

Đối với vụ cháy ngày 13/4/2023:

Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N kết luận:

- Chi phí sửa chữa, khắc phục tại Block B của Khu C được định giá là 25.300.000 đồng.

- Chi phí thay mới, vệ sinh tấm kính cường lực, được định giá là 6.930.200 đồng.

Hội đồng thống nhất định giá tài sản trên 31.690.200 đồng.

Đối với vụ cháy ngày 06/5/2023:

Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N kết luận:

- Chi phí khắc phục khu vực giếng trời giữa Block A2 và Block B của khu căn hộ Phú Hoàng A được định giá là 2.904.000 đồng.

- Chi phí khắc phục tường xung quanh bên trong khu vực giếng trời tại điểm tiếp nối giữa Block A và Block B của khu C được định giá là 6.121.500 đồng.

- Chi phí khắc phục nền gạch trên sảnh giữa Block A2 và Block B của khu căn hộ Phú Hoàng A được định giá là 462.000 đồng.

- Chi phí khắc phục tấm kính cường lực được định giá là 1.914.000 đồng.

- Chi phí thay mới 01 bộ kim loại tại khu vực ô thông gió lối đi lên giữa Block A2 và Block B của Khu C được định giá là 3.300.000 đồng.

- Chi phí vận chuyển vật tư, thiết bị đến khu vực thi công, chi phí bao che, chi phí vật tư phụ, chi phí giàn giáo, chi phí vận chuyển xà bần được định giá là 2.000.000 đồng.

Hội đồng thống nhất định giá tài sản trên là 16.901.500 đồng.

Tổng thiệt hại do T gây ra do hai lần phóng hỏa tại sảnh giữa Block A2 và B3, Chung cư P, ấp E, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh là: 48.591.700 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thị T 05 (năm) năm tù về tội “Huỷ hoại tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2023.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo Hà Thị T phải bồi thường cho cư dân khu C số tiền 48.591.700 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/5/2024 bị hại - cư dân khu C, có đại diện Trưởng ban quản trị khu căn hộ kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra, làm rõ động cơ, mục đích của việc phóng hỏa đốt chung cư của bị cáo, của những người có liên quan để xét xử đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Mục đích bị cáo đốt là để tìm Tân A1 và K chứ bị cáo không bị ai xúi giục, dụ dỗ hay mua chuộc.

Người đại diện cho bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án để làm rõ động cơ, mục đích của bị cáo, làm rõ có những ai liên quan có thể xúi giục bị cáo thực hiện hành vi, vì bị cáo không thể thông hiểu địa bàn của chung cư mà lại đốt ngay khu vực nguy hiểm nhất, có thể cháy cả hầm để xe; bên cạnh đó không có ai tên Tân A1 và K ở chung cư và khi cháy bị cáo nhanh chóng bỏ chạy mà không ở lại tìm người như mục đích bị cáo khai. Động cơ, mục đích bị cáo khai ra là không đúng sự thật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Thị T về tội “Huỷ hoại tài sản” là có cơ sở pháp luật, mức hình phạt 05 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

Xét kháng cáo của bị hại: bị hại đề nghị hủy án để làm rõ động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, có những ai xúi giục bị cáo phạm tội, nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh; mặt khác, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo đã được điều tra, là rõ nhiều lần trong quá trình điều tra, đã chứng minh được không có ai xúi giục, dụ dỗ bị cáo, nên kháng cáo của bị hại không có căn cứ để chấp nhận.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Cư dân chung cư H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo T, Tân A1 và K (chưa rõ lai lịch) có mối quan hệ từ trước nên Tân A1 dẫn T về khu chung cư P để ăn uống vài lần, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn với nhau nên T nhiều lần liên lạc với Tân A1 và đến khu C để tìm gặp Tân A1 và K để giải quyết mâu thuẫn nhưng không gặp. Với mục đích tạo ra hỏa hoạn để mọi người phải rời khỏi chung cư, trong đó có Tân A1 và K, để bị cáo có thể tìm được Tân A1 và K, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi đổ xăng, phóng hỏa vào ô thông gió, giếng trời giữa Block A2 và B khu căn hộ Phú Hoàng A vào ngày 13/4/2023 và 06/5/2023, gây cháy, huỷ hoại và làm hư hỏng một số tài sản của khu C. Tổng trị giá tài sản thiệt hại do bị cáo T gây ra

hai lần là 48.591.700 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Huỷ hoại tài sản”, thuộc trường hợp “Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Do đó, bản án sơ thẩm số 19/2014/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Hà Thị T về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 05 năm tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp.

Về kháng cáo của bị hại: Bị hại kháng cáo đề nghị hủy án vì chưa làm rõ có ai cùng tham gia, giúp sức cho bị cáo, chưa làm rõ được động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo.

Bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, tình tiết để chứng minh cho yêu cầu của mình; trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã điều tra, làm rõ và Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo nhưng vẫn không chứng minh được có ai dụ dỗ, xúi giục, lôi kéo bị cáo phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, mức độ của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nên hình phạt dành cho bị cáo Hà Thị T 05 năm tù là đã thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Vì vậy hình phạt trên đã đủ tác dụng để răn đe, giáo dục các bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên mức hình phạt bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị giữ nguyên bản án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[3] Bản án sơ thẩm xác định bị cáo sinh ngày 01/01/1988 nên nhận định khi bị cáo phạm tội tại bản án số 87/2006/HSST ngày 14/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị cáo là người chưa thành niên, nên tiền án này không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, thể hiện qua lý lịch bị can, trích lục tiền án, tiền sự, các bản án bị cáo phạm tội trước đây, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở xác định bị cáo sinh ngày 01/01/1984, nên bản án số 87/2006/HSST ngày 14/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là tiền án của bị cáo, do đó bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 là có thiết sót. Tuy nhiên

cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là đã phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết sửa án mà đề cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Cư dân khu C; giữ nguyên bản án sơ thẩm 19/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hà Thị T 05 (năm) năm tù, về tội “Huỷ hoại tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2023.

[3] Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị hại phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Huyện Nhà Bè; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án DS Huyện Nhà Bè; (1)
- TAND Huyện Nhà Bè; (1)
- Công an Huyện Nhà Bè; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thụ